

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 164/2025/HS-ST

Ngày: 10/9/2025.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Mỹ Hải

*Thẩm phán:* Bà Hà Thị Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bá Võ, ông Võ Duy Bảo, bà Bùi

Thị Hoa

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Hương Ly – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 08 năm 2025 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1986 tại: huyện Y (cũ), tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Phan Văn T (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị H; sinh năm: 1952; Trú tại: Thôn V, xã H, tỉnh Nghệ An; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1994; Con: 04 con (lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi); Điều trú tại: Thôn V, xã H, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Năm 2011, phạm tội Chống người thi hành công vụ, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng

+ Năm 2019, phạm tội Đánh bạc, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

+ Năm 2021, phạm tội Đánh bạc, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Tất cả các hình phạt nêu trên đều đã chấp hành xong, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N từ ngày 17/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn N, Công ty L2, Đoàn Luật sư tỉnh N, (Có mặt)

- Bị hại:

+ Chị Trần Thị H1, sinh năm 1976, trú tại khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là khối T, phường T, tỉnh Nghệ An, (Vắng mặt)

+ Chị Phan Thị Hoài T2, sinh năm 1999, trú tại xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn V, xã H, tỉnh Nghệ An; (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Phúc N1, sinh năm 1987, trú tại khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là khối T, phường T, tỉnh Nghệ An, (Vắng mặt)

+ Anh Lê Văn T3, sinh năm 1992, trú tại xóm C, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn C, xã Y, tỉnh Nghệ An; (Vắng mặt)

+ Anh Phan Thanh S, sinh năm 1981, trú tại xóm K, Xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là khối K, phường V, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Sỹ P, sinh năm 1987, trú tại khối D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn D, xã Đ, tỉnh Nghệ An; (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phan Trọng T4 sinh năm 1965, trú tại xóm A, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn A, xã Y, tỉnh Nghệ An; (Vắng mặt)

+ Anh Phan Văn Thân S1 năm 1992, trú tại khối B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn B, xã Y, tỉnh Nghệ An; (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Hồ T5 sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn B, xã Đ, tỉnh Nghệ An; (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn C, xã Q, tỉnh Nghệ An; (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1993, trú tại xóm Đ, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn Đ, xã H, tỉnh Nghệ An; (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Duy L sinh năm 1969, trú tại xóm Y, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn Y, xã Y, tỉnh Nghệ An; (Có mặt)

+ Anh Trần Văn H3 chủ cơ sở cho thuê xe ô tô tự lái H, địa chỉ số A đường N, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là phường V, tỉnh Nghệ An; (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Phan Văn D đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9 năm 2022

đến cuối tháng 7 năm 2023, Phan Văn D, đã có 05 hành vi thuê, 01 hành vi mượn xe ô tô tự lái sau đó truy cập vào mạng xã hội tìm kiếm nơi làm tài liệu giả (là các giấy tờ xe ô tô như Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô) 04 lần thuê làm các tài liệu giả mang tên Phan Văn D để sử dụng mang các xe đi bán, cầm cố. Tổng giá trị của 06 xe ô tô của 06 bị hại bị chiếm đoạt là 2.780.000.000 đồng, cụ thể như sau:

**\* Hành vi thứ nhất:**

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, Phan Văn D đến Văn phòng Doanh nghiệp tư nhân K, địa chỉ số B đường N do chị Trần Thị H1, sinh năm 1976, trú tại khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (cũ) nay là phường T, tỉnh Nghệ An làm chủ để thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại ACCENT HCI3 1.4AT PE, màu sơn trắng, mang biển số 37K – 0xx.xx, giá thuê một ngày là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) và tiền đặt cọc thuê xe ô tô là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). D và chị H1 lập hợp đồng cho thuê xe ô tô đề ngày 10/9/2022 với nội dung D thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại ACCENT HCI3 1.4AT PE, màu sơn trắng, mang biển số 37K – 0xx.xx, thời gian thuê bắt đầu từ 14 giờ 00 phút ngày 10/9/2022 và thuê trong thời gian 7 ngày. Sau khi cùng chị H1 đọc lại nội dung hợp đồng, D ký tên xác nhận dưới đề mục “BÊN THUÊ”, chị H1 ký tên xác nhận dưới đề mục “BÊN CHO THUÊ” trên hợp đồng. D đưa cho chị H1 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền mặt và sử dụng tài khoản số 097599999xxxx mở tại ngân hàng M mang tên PHAN VAN D chuyển 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến tài khoản số 097613xxxx mở tại ngân hàng M mang tên TRAN THI H1, tổng cộng D thanh toán cho chị H1 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để đặt cọc tiền thuê xe và hẹn chị H1 sang ngày hôm sau sẽ chuyển 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền cọc thuê xe còn lại, chị H1 đồng ý. Chị H1 giao cho D chiếc xe ô tô nói trên cùng các loại giấy tờ kèm theo gồm 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc), 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô (bản gốc), 01 (một) giấy biên nhận thể chấp mang tên Trần Thị H1 do ngân hàng V cấp. Sau khi nhận xe và giấy tờ xe, D điều khiển xe ô tô đi về nhà.

Vào hồi 21 giờ 18 phút ngày 11/9/2022, D sử dụng tài khoản số 097599999xxxx mang tên PHAN VAN D mở tại ngân hàng M chuyển đến số tài khoản số 0976139xxx mang tên TRAN THI H1 mở tại ngân hàng M số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) là tiền cọc xe còn lại cho chị H1. Sau đó D gọi điện thoại cho chị H1 để thỏa thuận lại thời gian thuê xe ô tô là 20 ngày, chị H1 đồng ý. Sau đó, cứ sau 20 ngày khi hết thời hạn thuê xe ô tô, D tiếp tục gọi điện cho chị H1 đề nghị gia hạn thêm cho đến cuối tháng 7 năm 2023, chị H1 đồng ý.

Trong thời gian thuê xe, cứ 10 ngày D chuyển vào tài khoản của chị H1 7.000.000đ (bảy triệu đồng) thanh toán tiền thuê xe đầy đủ.

Sau khi thuê được xe của chị H1, D truy cập vào mạng Internet tìm hiểu và thấy một trang web có quảng cáo làm giả giấy tờ kèm theo số thuê bao để liên lạc (D không nhớ rõ tên trang web và số thuê bao này) nên đã dùng mạng xã hội Zalo để kết bạn với tài khoản đó (D không nhớ rõ tên tài khoản). D đặt làm giả 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Phan Văn D đối với chiếc xe ô tô mà D thuê của chị H1 với giá 1.000.000đ (một triệu đồng).

Khoảng đầu tháng 11 năm 2022, D nhận được từ người giao hàng 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô với các thông tin như đã đặt từ tài khoản Zalo trên và thanh toán cho người giao hàng số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/11/2022, D sử dụng số thuê bao 0948027333 gọi điện thoại đến số thuê bao 0988137xxx của anh Phan Trọng T4, sinh năm 1965, trú tại xóm A, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn A, xã Y, tỉnh Nghệ An đặt vấn đề cầm cố cho anh T4 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại ACCENT HCI3 1.4AT PE, màu sơn trắng, mang biển số 37K – 0xx.xx với số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), anh Trương đồng Ý. Phan Văn D giao cho anh T4 các giấy tờ của chiếc xe ô tô gồm 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định, 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, 01 (một) Căn cước công dân (bản phô tô). Anh T4 kiểm tra các giấy tờ mà D đưa, thấy các thông tin trên giấy tờ trùng khớp với chiếc xe ô tô nên tin tưởng và đồng ý nhận cầm cố chiếc xe ô tô nói trên với số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Sau đó, D viết một giấy vay tiền với nội dung D vay anh T4 số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và cầm cố chiếc xe ô tô từ ngày 09/11/2022 đến ngày 09/12/2022, D ký tên xác nhận dưới mục “Người vay” còn anh T4 ký tên xác nhận dưới mục “Người cho vay” trên giấy vay tiền. Đến ngày 09/12/2022, khi hết thời gian một tháng cầm cố, anh T4 gọi điện thoại cho D đến trả tiền và lấy xe ô tô, D tiếp tục gia hạn thêm một tháng cầm cố chiếc xe ô tô nói trên. Khi hết thời hạn, anh Phan Trọng T4 đã nhiều lần liên lạc với Phan Văn D nhưng không có kết quả. Tại Bản kết luận định giá số 44/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Y (cũ), tỉnh Nghệ An, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại ACCENT HCI3 1.4AT PE, số máy: G4LCNG004870, số khung: RLUA41BBNN079092, màu sơn trắng, mang biển số 37K – 0xx.xx (xe đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 09/10/2022 có giá trị: 520.000.000đ (năm trăm hai mươi triệu đồng).

Tại Kết luận giám định số 383 ngày 31/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Giấy "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 37044573, họ tên: Phan

Văn D, biển số đăng ký: 37K-0xx.xx đề ngày 21/6/2022, là giả. \* **Hành vi thứ hai:**

Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2022, chị Phan Thị Hoài T2 (là em gái của D), sinh năm 1999, trú tại xóm V, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn V, xã H, tỉnh Nghệ An thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SELTOS LUXURY, màu sơn trắng đen, mang biển số 37A – 8xx.xx của anh Trần Văn H3, chủ cơ sở cho thuê xe ô tô tự lái H, địa chỉ số A đường N, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là phường V, tỉnh Nghệ An về nhà sử dụng để đi lại. Thấy chị T2 đi xe về nên D hỏi “*xe mô đây T2*”, chị T2 nói “*xe em thuê về đi tết*” và “*chiếc xe này để ở nhà để mọi người dùng chung*”. Lúc đó, D nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã mượn chiếc xe ô tô mà chị T2 thuê để mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Quá trình sử dụng xe ô tô, D thấy trong xe có 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định, để cầm cố được xe ô tô D mua thêm Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô mang tên Phan Văn D. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/10/2022, D sử dụng số thuê bao 0977027xxx gọi điện thoại đến số thuê bao 0985160xxx của Phan Văn T6, sinh năm 1992, trú tại khối B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn B, xã Y, tỉnh Nghệ An (là chủ Cửa hàng cầm đồ P, địa chỉ khối B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An) để cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SELTOS LUXURY, màu sơn trắng đen, mang biển số 37A – 8xx.xx với số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Khi đến Cửa hàng cầm đồ Phát Đạt, D gặp anh Nguyễn Xuân T7, sinh năm 1990, trú tại khối D, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn D, xã Y, tỉnh Nghệ An (là nhân viên Cửa hàng cầm đồ Phát Đạt) và nói “*anh cầm cái xe, này anh gọi cho T6 rồi*”, anh T7 nói “*cầm xe mô anh*”, D chỉ tay về hướng chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SELTOS LUXURY, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 37A – 8xx.xx đang đỗ trước cửa hàng, anh T7 nói “*đưa cho em giấy tờ em xem*”, D đưa cho anh T7 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định và 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô mang tên Phan Văn D. Sau khi xem giấy tờ, anh T7 thấy cả hai giấy tờ này đều trùng khớp với chiếc xe ô tô mà D đi đến để cầm cố, anh T7 hỏi D “*xe ni chính chủ của anh không*”, D trả lời “*ừ, xe chính chủ của anh*”, anh T7 hỏi “*anh cầm mấy ngày đó, anh cầm mấy tiền*”, D trả lời “*anh cầm một ngày thôi, anh cầm ba trăm triệu, anh nói với T6 rồi đó*”. Sau đó, anh T7 viết Hợp đồng cầm đồ với nội dung D cầm cố chiếc xe ô tô nói trên với số tiền thỏa thuận là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) trong thời gian từ ngày 07/10/2022 đến ngày 08/10/2022 (không thỏa thuận lãi suất) rồi đưa cho D ký tên xác nhận dưới đề mục “*người nhận tiền*”. Sau khi D ký tên xác nhận xong, D đưa Hợp đồng cầm đồ lại cho anh T7, anh T7 cầm lấy Hợp đồng cầm đồ và gọi điện thoại cho anh T6 chuyển tiền vào tài khoản số 097599999xxxx mang tên

PHAN VAN D tại ngân hàng M số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Sau khi tiền vào tài khoản Phan Văn D về nhà báo với chị T2 đã cầm cổ xe ô tô biển kiểm soát 37A – 8xx.xx và sử dụng số tiền cầm cổ xe ô tô tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2023, của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Y (cũ), tỉnh Nghệ An, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SELTOS LUXURY, số máy: G4LDL1073117, số khung: RNYED51D7LC209598, màu sơn trắng đen, mang biển số 37A – 8xx.xx, đã qua sử dụng, sản xuất năm 2020 tại Việt Nam tại thời điểm ngày 28/9/2022 có giá trị 540.000.000đ (năm trăm bốn mươi triệu đồng).

**\* Hành vi thứ ba:**

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/12/2022, D sử dụng số thuê bao 0976139xxx gọi điện thoại đến số thuê bao 0338893xxx của anh Nguyễn Phúc N1 (là chủ Trung Tâm cho thuê xe T8 lái Đô N), sinh năm 1987, trú tại khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là khối T, phường T, tỉnh Nghệ An đặt vấn đề thuê xe ô tô tự lái, D đồng ý.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D đến Trung tâm cho thuê xe tự lái Đô N gặp anh N1, D nói “*em ơi, xe mô để anh thuê*”, anh N1 nói “*con xe cerato màu đỏ biển kiểm soát 37A- 8xx.xx đang để ngoài đó anh tề, anh vô làm thủ tục hợp đồng mà thuê*”. Anh N1 hỏi D “*anh thuê bao lâu?*”, D trả lời “*cho anh thuê ba tuần trở lại*”, anh N1 nói “*giá thuê là tám trăm nghìn một ngày anh nha, cọc trước cho em mười lăm triệu*”, D đồng ý. Anh N1 nói tiếp “*cho em xem giấy tờ của anh để em làm hợp đồng*”, D đưa Căn cước công dân và Giấy phép lái xe đều mang tên Phan Văn D cho anh Nguyễn Phúc N1 xem; sau đó hai bên lập hợp đồng cho thuê xe với nội dung D thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn đỏ, mang biển số 37A – 8xx.xx với giá thuê một ngày là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Sau khi viết xong Hợp đồng, anh N1 đưa cho D đọc rồi anh Nhật ký T9 xác nhận dưới đề mục “*Bên cho thuê xe*”, D ký tên xác nhận dưới đề mục “*Bên thuê xe*” trên hợp đồng. Phan Văn D sử dụng tài khoản số 097599999xxxx mang tên PHAN VAN D tại ngân hàng M chuyển số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) đến tài khoản số 89820031xxx mang tên NGUYEN PHUC N1 tại ngân hàng T13 để đặt cọc tiền thuê xe ô tô nói trên. Anh N1 giao xe ô tô nói trên cho D cùng các loại giấy tờ gồm 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc), 01 (một) Giấy biên nhận thể chấp mang tên Nguyễn Phúc N1 do ngân hàng T13 cấp. Sau khi nhận xe ô tô và giấy tờ xe ô tô, D điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/01/2023, thông qua mối quan hệ xã hội D biết được anh Nguyễn Hồ T5, sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn B, xã Đ, tỉnh Nghệ An đang cần xe ô tô để sử dụng nên D sử dụng số thuê bao 0976139xxx gọi điện thoại

đến số thuê bao 0973488xxx của anh T5 và nói “*em có phải đang cần xe để sử dụng không*”, anh T5 nói “*đúng rồi anh, anh có phải là người quen của bạn bố em không*”, D nói “*đúng rồi, anh đang cần tiền nên anh muốn đưa chiếc xe Kia Cerato này cho em sử dụng, em cho anh vay một trăm hai mươi triệu*”, nghĩa là D đưa chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe CERATO để cho anh T5 sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán năm 2023 và vay anh T5 số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), anh T5 đồng ý. D nói tiếp “*anh đang cần tiền luôn, em có thì chuyển cho anh bây giờ*”, anh T5 trả lời “*hiện tại tài khoản em không chuyển được, anh mang xe đến em xem qua xe rồi anh em đến ngân hàng để em rút tiền em giao cho anh*”, D nói “*chiều khoảng hai giờ anh em gặp trao đổi*”, anh T5 nói “*rứa thì hai giờ chiều anh đến chỗ G ô tô H4 Tời 2 để anh em ta gặp*”, D đồng ý.

Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, D điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại CERATO 2.0T, màu sơn đỏ, biển số 37A – 8xx.xx đến Gara ô tô Hùng Tời 2, địa chỉ khối B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn B, xã Y, tỉnh Nghệ An gặp anh T5 và nói “*em cần xe phải không*”, anh T5 nói “*đúng rồi, anh tên chi hầy*”, D nói “*anh là Phan Văn D, sinh năm 1986, ở xóm V, xã V*”, anh T5 nói “*anh em dừ ta xuống ngân hàng để em rút tiền đưa cho anh rồi anh đưa xe cho em*”, D đồng ý. Sau đó, D điều khiển chiếc xe ô tô nêu trên chở anh T5 đến ngân hàng V1 chi nhánh P1, địa chỉ thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An để rút tiền. Quá trình trên đường đi, anh T5 hỏi “*xe này anh mua lại à*”, D nói “*xe này anh mua lại*”, anh T5 nói “*anh cần tiền làm gì à*”, D nói “*anh cần tiền để lấy hàng*”. Khi đến nơi, anh T5 đi vào trong ngân hàng còn D chờ anh T5 bên ngoài. Một lúc sau, anh T5 đi ra rồi cùng với D đi về. Trên đường đi về, D dừng xe và hai người ngồi uống nước tại một quán nước bên đường thuộc khu vực thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là xã D, tỉnh Nghệ An. Khi ngồi uống nước, D viết một giấy cầm xe ô tô với nội dung cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại CERATO, màu sơn đỏ, mang biển số 37A – 8xx.xx cho anh T5 với số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) rồi đưa tờ giấy này cho anh T5. Anh T5 cầm lấy giấy cầm xe ô tô mà D viết rồi đưa cho D số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) (không thoả thuận lãi suất, không thời hạn). D nhận tiền giao xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại CERATO 2.0T, màu sơn đỏ, mang biển số 37A – 8xx.xx cho anh T5 rồi trở về nhà.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/01/2023, D gọi điện thoại cho anh T10 và nói “*cho anh gửi tiền rồi anh lấy xe lại được không, vì xe lỡ nhận cho họ thuê trước đó rồi*”, anh T10 nói “*anh em đã thống nhất với nhau là xe để em đi qua tết thì anh cứ để cho em đi qua tết rồi anh đưa tiền đến cho em mà lấy xe*”, D nói “*thế em chuyển anh thêm hai mươi triệu để anh đưa tiền cho họ đi thuê xe*”

khác”, anh T10 đồng ý và chuyển khoản 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho Phan Văn D.

Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/02/2023, anh T10 nhắn tin cho D qua mạng xã hội Zalo với nội dung “a có muốn bán lại xe ô tô ni cho e không”, D nhắn tin “em lấy được bao nhiêu”, anh T10 nhắn tin “tầm 4tr8 đc k anh”, nghĩa là anh T10 muốn mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại CERATO 2.0T, màu sơn đỏ, mang biển số 37A – 8xx.xx với giá 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng), D nhắn tin “De anh coi da nha”, anh T10 nhắn tin “Ok anh. Dc mấy thì a báo lại nhê”, “E xoay tiền luôn”, “Rồi qua ae ta nói chuyện”, D nhắn tin “U”. Khoảng 10 giờ 28 phút cùng ngày, D nhắn tin cho anh T10 với nội dung “A lo rm”, “Em”, anh T10 nhắn tin “E ghe anh”, D nhắn tin “De em Gia do Khi mô lay”, “De anh biết cái”, nghĩa là D đồng ý bán chiếc xe ô tô nói trên cho anh T10 với giá 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng). Sau đó, D nói anh T10 chuyển trước 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để D mua xe ô tô, anh T10 đồng ý và chuyển khoản 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho Phan Văn D.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/02/2023, D nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho anh T10 với nội dung nói anh T10 chuyển cho D 10.000.000đ (mười triệu đồng) để trả tiền viện phí cho vợ của D. Anh T10 đồng ý và chuyển 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho Phan Văn D.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, D tiếp tục nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho anh T10 với nội dung nói anh T10 chuyển cho D số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để D lấy đăng ký xe ô tô. Anh T10 đồng ý và chuyển khoản 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) cho Phan Văn D.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/02/2023, D nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho anh T10 với nội dung nói anh T10 chuyển cho D 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để D lấy đăng ký xe ô tô. Anh T10 đồng ý và chuyển vào tài khoản của Phan Văn D 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, D nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho anh T10 với nội dung nói anh T10 chuyển cho D số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để D đi lấy hàng. Anh tiếp tục chuyển vào tài khoản của Phan Văn D 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/02/2023, D nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho anh T10 với nội dung nói anh T10 chuyển cho D số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để D đi lấy hàng, Anh T10 đồng ý và chuyển vào tài khoản của Phan Văn D 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Quá trình giao nhận tiền giữa Phan Văn D và anh Nguyễn Hồ T5 liên quan đến việc cho vay, mượn, mua bán xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại CERATO 2.0T, màu sơn đỏ, mang biển số 37A – 8xx.xx, ngoài việc nhận tiền mặt

120.000.000 đồng của anh Nguyễn Hồ T5 thì Phan Văn D còn sử dụng tài khoản số 097599999xxxx mang tên PHAN VAN D mở tại ngân hàng M và anh Nguyễn Hồ T5 sử dụng tài khoản 082100017xxxx mang tên NGUYEN HO T5 mở tại ngân hàng V1 để giao nhận tiền.

Sau nhiều lần chuyển vào tài khoản cho Phan Văn D tổng cộng số tiền 310.000.000đ (ba trăm mười triệu đồng), anh Nguyễn Hồ T5 liên tục liên lạc đến D để làm thủ tục sang tên đổi với chiếc xe ô tô nói trên nhưng Phan Văn D hứa hẹn nhiều lần sau đó đã cắt liên lạc với anh Nguyễn Hồ T5.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2023, của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Y (cũ), tỉnh Nghệ An, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại CERATO 2.0AT, số máy: G4NALH157612, số khung: RNYBD42A6LC201312, màu sơn đỏ, mang biển số 37A – 8xx.xx, đã qua sử dụng, sản xuất năm 2020 tại Việt Nam tại thời điểm ngày 17/12/2022 có giá trị 520.000.000đ (năm trăm hai mươi triệu đồng).

**\* Hành vi thứ tư:**

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/7/2023, Phan Văn D sử dụng số thuê bao 0988678xxx gọi điện thoại đến số thuê bao 0968129xxx của anh Lê Văn T3 (là chủ Công ty TNHH V2, địa chỉ xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn P, xã Y, tỉnh Nghệ An) và hỏi “*em có xe cho thuê không*”, anh T3 nói “*em có, anh tên chi, ở mô hầy*”, D nói “*anh tên D ở V*”, anh T3 nói “*anh đến chỗ em mà thuê*”, D đồng ý. Khoảng 30 phút sau, D đến Công ty TNHH V2 để thuê xe ô tô. Khi gặp anh T3, D nói “*cho anh thuê một con xe năm ngày*”, anh T3 nói “*có xe mazda 3 màu xanh đỏ anh thuê thì thuê, cọc trước năm triệu, giá thuê mỗi ngày là bảy trăm nghìn*”, nghĩa là anh T3 cho D thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại 315GATSD, màu sơn xanh, mang biển số 37A - 9xx.xx với giá thuê là 700.000đ/1 ngày và đặt cọc tiền thuê xe là 5.000.000đ (năm triệu đồng), D đồng ý. Anh T3 nói với D “*anh cho em giấy tờ để em làm hợp đồng*”, D đưa cho anh T3 01 (một) Căn cước công dân mang tên Phan Văn D. Anh Thành lập Hợp đồng cho thuê xe tự lái với nội dung D thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại 315GATSD, màu sơn xanh, mang biển số 37A - 9xx.xx trong thời gian 05 (năm) ngày từ ngày 11/7/2023 đến ngày 16/7/2023 với giá thuê mỗi ngày là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) và thống nhất đặt cọc tiền thuê xe số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). D đọc lại hợp đồng rồi ký tên xác nhận dưới đề mục “ĐẠI DIỆN BÊN B”, anh T3 ký tên xác nhận dưới đề mục “ĐẠI DIỆN BÊN A” trên hợp đồng. Sau khi lập hợp đồng, D sử dụng tài khoản ngân hàng M với số tài khoản 097599999xxxx mang tên PHAN VAN D chuyển đến tài khoản ngân hàng V3 với số tài khoản 102870246xxx mang tên LE VAN T3 của anh T3 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để đặt cọc tiền thuê xe. Khi

chuyển xong tiền cọc, anh T3 giao cho D chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại 315GATSD, màu sơn xanh, biển số kiểm soát 37A - 9xx.xx cùng các giấy tờ của chiếc xe ô tô gồm 01 (một) Giấy biên nhận thế chấp do ngân hàng T13 cấp (bản gốc), 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc), 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô (bản gốc).

Sau khi thuê chiếc xe ô tô nói trên, D điều khiển xe ô tô nói trên đi về nhà và liên lạc với tài khoản Z mà trước đó đã làm giả Chứng nhận đăng ký xe ô tô để tiếp tục đặt làm giả 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại 315GATSD, màu sơn xanh, biển kiểm soát 37A - 9xx.xx mang tên Phan Văn D với giá 1.000.000đ (một triệu đồng).

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/7/2023, khi nhận được Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, D liên lạc cho anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn C, xã Q, tỉnh Nghệ An và nói *“em đưa xe ra anh xem, nếu hợp lý thì em bán cho anh luôn”*, anh H2 nói *“em cứ đưa xe ra đây”*, D đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, D điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu MAZDA, số loại 315GATSD, màu sơn xanh, mang biển số 37A - 9xx.xx đến Cửa hàng X, địa chỉ thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An nơi anh H2 làm việc để gặp anh H2. D nói *“Cầm cho em chiếc xe”*, anh H2 nói *“anh không làm cầm đồ nên anh không cầm, bán cho anh thì anh lấy”*, D nói *“dù em bán chiếc xe này cho anh với giá một trăm năm mươi triệu nhưng sau này em có tiền thì em trả tiền cho anh rồi em lấy lại xe”*, anh H2 đồng ý. Sau đó, D đưa cho anh H2 các giấy tờ gồm 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả mang tên Phan Văn D, 01 (một) chứng nhận kiểm định của chiếc xe ô tô, đồng thời D viết giấy bán xe đưa cho anh H2. Anh H2 xem các giấy tờ và chiếc xe ô tô mà D bán cho anh H2. Quá trình xem chiếc xe ô tô, anh H2 nói với D *“bớt cho anh ít, anh chỉ còn trong tài khoản một trăm bốn mươi một triệu đồng”*, D đồng ý.

Sau khi thống nhất giá cả, anh H2 sử dụng tài khoản số 107871173xxx mang tên NGUYEN VAN H2 mở tại ngân hàng V3 chuyển 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) (lần 1: 50.000.000 đồng), lần 2: 30.000.000 đồng) đến tài khoản số 097599999xxxx mang tên PHAN VAN D tại ngân hàng M. Sau khi chuyển tiền xong, anh H2 nói *“tí nữa anh chuyển số tiền còn lại cho, tài khoản của anh một ngày không chuyển được nhiều”*, D đồng ý và để lại xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại 315GATSD, màu sơn xanh, mang biển số 37A - 9xx.xx cho anh H2 rồi đi về nhà.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/7/2023, anh H2 tiếp tục chuyển vào tài khoản của Phan Văn D 61.000.000đ (sáu mươi một triệu đồng).

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/7/2023, D gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho anh H2 và nói “cho em lấy thêm ba mươi triệu nữa, xe em bán rẻ quá”, anh H2 nói “giờ anh không có tiền nữa, nếu như em thấy bán rẻ quá thì em ra lấy xe rồi đưa lại tiền cho anh đi bán chỗ khác”, D tắt máy. Khoảng 05 phút sau, anh H2 gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho D và nói “anh đưa cho chú thêm ba mươi triệu nữa, nhưng trong tài khoản của anh chỉ còn hai mươi tám triệu”, D nói “hai mươi tám triệu cũng được anh ạ”, anh H2 nói “cho anh gặp vợ em”, D nói “chờ em 5 phút” rồi D tắt máy. Lúc này, D đang đi bộ trên đường gần nhà D thì D gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch), D nhờ người phụ nữ nghe điện thoại và hướng dẫn người phụ nữ tự xưng là vợ của D và nói về vấn đề bán xe ô tô để nghe điện thoại nói chuyện với anh H2 thì người phụ nữ đồng ý. D gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho anh H2 và nói “anh gặp vợ em này” rồi D đưa điện thoại cho người phụ nữ, sau khi nói chuyện với anh H2 qua điện thoại thì người phụ nữ đi đâu thì D không rõ. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, D đi đến Cửa hàng xăng dầu Hoàng L1 gặp anh H2 thì anh H2 nói “anh đưa thêm cho em hai mươi tám triệu nữa nhưng em phải viết vào giấy cho anh”, D đồng ý và viết vào giấy bán xe mà trước đó D viết đưa cho anh H2 với nội dung D lấy thêm của anh H2 số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), tổng cộng D nhận của anh H2 số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng), hẹn đến 19 giờ 30 phút ngày 15/7/2023, nếu D không đến trả tiền cho anh H2 thì chiếc xe ô tô nói trên thuộc quyền sở hữu của anh H2. Sau khi viết xong, D đưa lại cho anh H2 giấy bán xe rồi anh H2 chuyển vào tài khoản của Phan Văn D 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng). Phan Văn D đã bán xe ô tô nói trên cho anh Nguyễn Văn H2 với giá 169.000.000đ (một trăm sáu mươi chín triệu đồng). Số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2023, của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Y (cũ), tỉnh Nghệ An, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại 315GATSD, số máy: P520414982, số khung: RN2BM4AA6HC057115, màu sơn xanh, mang biển số 37A - 9xx.xx, đã qua sử dụng, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam tại thời điểm ngày 11/7/2023 có giá trị 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Tại Kết luận giám định số 383 ngày 31/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Giấy "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 37024967, họ tên: Phan Văn D, biển số đăng ký: 37A-9xx.xx đề ngày 26/11/2021, là giả.

**\* Hành vi thứ năm:**

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/7/2023, Phan Văn D đến nhà anh Nguyễn Sỹ P, sinh năm 1987, trú tại khối D, thị trấn Đ, huyện Đ (cũ), tỉnh Nghệ

An - nay là khối D, xã Đ, tỉnh Nghệ An để thuê xe ô tô tự lái. Hai bên thống nhất, D thuê xe ô tô tự lái trong thời gian 15 ngày, mỗi ngày trả cho anh P số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng). Sau khi thỏa thuận và ký kết hợp đồng, anh Nguyễn Sỹ P đã giao chiếc xe ô tô con 5 chỗ hiệu Hyundai Accent, màu đỏ, biển số 37A-6xx.xx, số khung 41BBLN033571, số máy G4LCKF 722581, màu đỏ và giấy chứng nhận kiểm định số 3668786; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; giấy biên nhận thế chấp (vì giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đang được thế chấp cho ngân hàng B chi nhánh Đ2) cho Phan Văn D.

Sau khi nhận xe ô tô và các giấy tờ nói trên, Phan Văn D đã liên lạc với tài khoản Zalo mà trước đó đã làm giả Chứng nhận đăng ký xe ô tô để tiếp tục đặt làm giả 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 113947 cho xe ô tô biển kiểm soát 37A-6xx.xx, mang tên Phan Văn D đề ngày 23/3/2020 với chi phí 1.000.000đ (một triệu đồng).

Ngày 19/9/2023, Phan Văn D điều khiển chiếc xe ô tô hiệu Hyundai Accent, màu đỏ, biển kiểm soát 37A-6xx.xx, giấy chứng nhận kiểm định số 3668786 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 113947 cho xe ô tô biển số 37A-6xx.xx, mang tên Phan Văn D1 đến nhà anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1969, trú tại xóm Y, xã V, huyện Y (cũ), tỉnh Nghệ An- nay là xóm Y, xã Y, tỉnh Nghệ An để thế chấp vay 243.000.000đ (hai trăm bốn mươi ba triệu đồng) về tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/7/2023, tuy chưa hết hạn thuê xe nhưng anh Nguyễn Sỹ P nắm thông tin và biết được Phan Văn D đã thế chấp chiếc xe ô tô của mình cho người khác nên đã đến nhà gặp yêu cầu D giao xe thì D hứa ngày mai sẽ chuộc xe lại và giao trả cho anh P, nhưng sau đó Phan Văn D tắt máy điện thoại di động đi đâu, làm gì gia đình, chính quyền địa phương không rõ

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2389/KL-HĐĐG ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Đ (cũ), tỉnh Nghệ An, kết luận: Xe ô tô con 5 chỗ, hiệu Hyundai Accent, biển số 37A-6xx.xx, màu đỏ, sản xuất năm 2020, số máy G4LCKF722581, số khung RLUA341BBLN033571, có giá trị 420.000.000đ (Bốn trăm hai mươi triệu đồng)

Tại Kết luận giám định số: 310 ngày 14/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Giấy "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 113947, tên chủ xe: Phan Văn D, biển số đăng ký: 37A-6xxxxx đề ngày 23/3/2020, là giả.

**\* Hành vi thứ sáu:**

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/7/2023, Phan Văn D đến Văn phòng cho thuê xe tự lái, địa chỉ số E đường N, tỉnh Nghệ do Phan Thanh Sơn, sinh năm 1981, trú tại xóm K, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là khối K,

phường V, tỉnh Nghệ An làm chủ đề thuê xe ô tô. Khi gặp S, D nói “*cho em thuê con xe*”, anh S nói “*có con Hyundai Accent đỏ đó, em có thuê không*”, nghĩa là anh S cho D thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại ACCENT HCI3 1.4 AT PE, màu sơn đỏ, mang biển số 37K – 0xx.xx, D đồng ý. Anh S hỏi D “*em thuê bao lâu*”, D nói “*cho em thuê khoảng một tuần, giá thuê một ngày bao nhiêu tiền*”, anh S nói “*giá thuê một ngày là sáu trăm nghìn*”, D đồng ý. Anh S nói “*em có tài sản chi đặt cọc không*”, D nói “*em có cái xe máy đó*”, nghĩa là D muốn đặt cọc chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu đỏ, mang biển số 37P1 – 823.10 mà D đang sử dụng, anh S đồng ý. Anh S nói “*đưa anh giấy tờ để anh làm hợp đồng*”, D đưa cho anh S 01 (một) Căn cước công dân mang tên Phan Văn D. Anh S cầm Căn cước công dân rồi lập Hợp đồng cho thuê xe ô tô với nội dung D thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại ACCENT HCI3 1.4 AT PE, màu sơn đỏ, mang biển số 37K – 0xx.xx từ lúc 12 giờ 00 phút ngày 21/7/2023 với giá thuê một ngày là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), thế chấp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu đỏ, mang biển số 37P1 – 823.10 để làm tài sản đặt cọc. Sau khi lập hợp đồng xong, anh S đưa chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại ACCENT HCI3 1.4 AT PE, màu sơn đỏ, mang biển số 37K – 0xx.xx cho D đồng thời đưa cho D các giấy tờ gồm 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định, 01 (một) Giấy biên nhận thế chấp cho ngân hàng S2 cấp. Sau đó, D điều khiển chiếc xe ô tô đi về nhà và tiếp tục liên lạc với tài khoản Zalo mà trước đó đã làm giả Chứng nhận đăng ký xe ô tô để đặt làm giả 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên D đối với chiếc xe đã thuê của anh Phan Thanh S với giá 1.000.000đ (một triệu đồng).

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/7/2023, do mối quan hệ bạn bè quen biết, D biết anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại xóm Đ, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An (cũ), nay là thôn Đ, xã H, tỉnh Nghệ An có nhu cầu mua xe ô tô nên D sử dụng số thuê bao 0948027333 gọi điện thoại đến số thuê bao 0981969xxx của anh Đ và nói “*em D đây*”, anh Đ nói “*D mô hày*”, D nói “*em D bạn anh T11 ở xã V*”. D tiếp tục nói “*em có một chiếc xe ô tô muốn bán, anh mà mua thì em đưa xe lên, dù em đang cần một ít tiền giải quyết công việc, anh cọc trước tiền cho em được không*”, anh Đ nói “*dù chưa có xe thì làm chi mà cọc được*”, D nói “*em có cái xe máy SH màu trắng, biển đẹp, đứng tên vợ em, em đưa xe lên để đó cho anh làm tin, bữa sau em đưa ô tô lên bán thì em lấy xe máy về*”, anh Đ đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, D điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SH 125i màu trắng, biển kiểm soát 37P1–366.68 đến nhà anh Đ. D đưa cho anh Đ 01 (một) sổ hộ khẩu, 01 (một) giấy đăng ký kết hôn giữa D và Nguyễn Thị T1 (là vợ D), 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô

mang tên Nguyễn Thị T1, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe SH 125i màu trắng, biển kiểm soát 37P1–366.68 và nói “*dù em cần ba mươi lăm triệu để giải quyết công việc nên em lấy ba mươi lăm triệu tiền cọc trước, khi mô em đưa xe ô tô đến thì em lấy giấy tờ với xe máy về*”, anh Đ đồng ý và sử dụng tài khoản số 102872588xxx mang tên NGUYEN VAN Đ tại ngân hàng V3 chuyển đến tài khoản số 097599999xxxx mang tên PHAN VAN D tại ngân hàng M số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) để đặt cọc tiền mua xe ô tô.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/7/2023, sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, Phan Văn D gọi điện thoại cho anh Đ và nói “*anh ở mô đó, em đưa xe lên đây rồi*”, anh Đ nói “*anh đang ở gần V thì làm răng coi được*”, D nói “*xe ni em bán ba trăm năm mươi triệu, dù em cần hai trăm sáu mươi triệu trước còn chín mươi triệu thì làm xong giấy tờ mới chuyển, anh ưng thì lấy còn không thì thôi*”, anh Đ đồng ý. Sau đó, D gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho anh Đ và quay chiếc xe ô tô mà D muốn bán cho anh Đ. Sau đó D điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại ACCENT HCI3 1.4 AT PE, màu sơn đỏ, mang biển số 37K – 0xx.xx đến nhà anh Đ thì gặp bố của anh Đ đang ở nhà, D nói “*Đỉnh mua xe của cháu, bác xem xe có được không*”, bố của anh Đ nói “*giá cả cụ thể bao nhiêu*”, D nói “*cháu và Đ thống nhất giá là ba trăm năm mươi triệu đồng*”, bố của anh Đ nói “*cháu đưa giấy tờ đây bác xem*”, D đưa cho bố của anh Đ các giấy tờ gồm 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả mang tên Phan Văn D và 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định. Bố của anh Đ xem giấy tờ mà D đưa thấy thông tin trên giấy tờ trùng khớp với thông tin của chiếc xe ô tô mà D đưa đến bán cho anh Đ. Sau khi kiểm tra giấy tờ và kiểm tra xe ô tô, bố của anh Đ nói với D “*cháu viết giấy mua bán đi*”, D đưa ra một tờ giấy mua bán xe ô tô và ghi thông tin đầy đủ trên giấy bán xe ô tô. Sau khi D viết xong giấy bán xe, bố của anh Đ hỏi D “*răng cháu với Đ thống nhất giá ba trăm năm mươi triệu mà trên giấy chỉ có ghi hai trăm sáu mươi triệu*”, D trả lời “*cháu ghi giá ít hơn để sau này làm thuế cho rẻ*”. Thấy D nói như vậy, D và bố của anh Đ cùng ký tên lẫn tay xác nhận trên giấy mua bán xe ô tô và D đưa giấy mua bán xe ô tô này cho bố của anh Đ giữ. Sau đó, D gọi điện thoại cho anh Đ và nói “*anh yên tâm, nếu anh không ưng thì nhà em lấy xe về, trả lại tiền cho anh, xem như tiền em vay để đảo kế ngân hàng B*”, anh Đ đồng ý và sử dụng tài khoản số 102872588xxx mang tên NGUYEN VAN Đ tại ngân hàng V3 chuyển đến tài khoản số 097599999xxxx mang tên PHAN VAN D tại ngân hàng M số tiền 224.000.000đ (hai trăm hai mươi tư triệu đồng). Do D bớt cho anh Đ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) nên tổng cộng anh Đ đã chuyển khoản cho D là 259.000.000đ (hai trăm năm mươi chín triệu đồng). Sau đó, D lấy toàn bộ giấy

tờ và chiếc xe máy mà trước đó D đưa cho anh Đ đặt cọc tiền mua xe ô tô rồi trở về nhà.

Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang ở quán uống nước bên đường liên tỉnh thuộc khu vực huyện Y (cũ), tỉnh Nghệ An, Phan Văn D đã nhờ một người phụ nữ (khách hàng của quán nước) gọi điện thoại cho anh Đ tự xưng là T1, vợ của D và nói “*em T1 vợ anh D đây, nhà em dừ đảo khế bên B cần hai mươi triệu nộp tiền bảo hiểm, anh cho em lấy thêm hai mươi triệu để nộp tiền bảo hiểm*”, lúc này, anh Đ nghĩ vợ của D nên tin tưởng và đồng ý. Sau đó, anh Nguyễn Văn Đ sử dụng tài khoản ngân hàng V3 với số tài khoản 102872588xxx mang tên NGUYEN VAN Đ chuyển đến tài khoản ngân hàng M với số tài khoản 097599999xxxx mang tên PHAN VAN D của D số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/7/2023, D tiếp tục nhờ một người phụ nữ gọi điện thoại cho anh Đ tự xưng là tên T1 vợ của D và nói “*nhà em dừ bán xe là cần tiền, anh ưng lấy thì chuyển tiền đủ cho em luôn*”, anh Đ nói “*dừ anh chuyển cho em năm mươi triệu, khi mô làm xong giấy tờ thì anh trả đủ hai mươi triệu còn lại*”. Sau đó, Nguyễn Văn Đ sử dụng tài khoản ngân hàng V3 với số tài khoản 102872588xxx mang tên NGUYEN VAN Đ chuyển đến tài khoản ngân hàng M với số tài khoản 097599999xxxx mang tên PHAN VAN D của D số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 27/4/2023 anh Đ sử dụng tài khoản ngân hàng V3 với số tài khoản 102872588xxx mang tên NGUYEN VAN Đ chuyển đến tài khoản ngân hàng M của D số tài khoản 097599999xxxx mang tên PHAN VAN D số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Toàn bộ số tiền nhận được tiền từ anh Đ, D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2023, của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Y (cũ), tỉnh Nghệ An, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại ACCENT HCI3 1.4 AT PE, màu sơn đỏ, số máy: G4LCNU732005, số khung: RLUAC41BBNN083765, mang biển số 37K – 0xx.xx, đã qua sử dụng, sản xuất năm 2022 tại Việt Nam tại thời điểm ngày 21/7/2023 có giá trị 460.000.000đ (bốn trăm sáu mươi triệu đồng).

Tại Kết luận giám định số 383 ngày 31/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Giấy "Chứng nhận đăng ký xe ô tô" số 37040272, họ tên: Phan Văn D, biển số đăng ký: 37K-0xx.xx đề ngày 09/9/2022, là giả. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Phan Văn D đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y (cũ), tỉnh Nghệ An đã ra Lệnh truy nã đối với Phan Văn D. Đến ngày 17/01/2025, Phan Văn D đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đầu thú.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Phan Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKSNA-P2 ngày 29 tháng 07 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phan Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 174 Bộ luật hình sự và “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Phan Văn D 13 (Mười ba) đến 14 (mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Phan Văn D 2 (hai) đến 3 (năm) tù về Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, để tuyên cho bị cáo hình phạt nhẹ hơn so với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng. Các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Biên bản định giá tài sản, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm

2022 đến tháng 7 năm 2023, Phan Văn D đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn 05 lần thuê xe ô tô tại các cửa hàng cho thuê xe ô tô tự lái trên địa bàn tỉnh Nghệ An và 01 lần mượn xe ô tô sau đó sử dụng 04 giấy đăng ký xe ô tô giả để đem xe đi bán, cầm cố, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

- Chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, màu sơn trắng, biển kiểm soát 37K – 0xx.xx, có giá trị 520.000.000đ (năm trăm hai mươi triệu đồng) của chị Trần Thị H1, sinh năm 1976, trú tại khối T, phường T, tỉnh Nghệ An;

- Chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu Kia Seltos luxury, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 37A – 8xx.xx, có giá trị 540.000.000đ (năm trăm bốn mươi triệu đồng) của chị Phan Thị Hoài T2 (thuê để đi lại), sinh năm 1999, trú tại xóm V, xã H, tỉnh Nghệ An;

- Chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 37A – 8xx.xx, có giá trị 520.000.000đ (năm trăm hai mươi triệu đồng) của anh Nguyễn Phúc N1, sinh năm 1987, trú tại khối T, phường T, tỉnh Nghệ An;

- Chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu Mazda, màu sơn xanh, biển kiểm soát 37A – 9xx.xx, có giá trị 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng) của anh Lê Văn T3, sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã Y, tỉnh Nghệ An;

- Chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, màu đỏ, biển kiểm soát 37A-6xx.xx, có giá trị 420.000.000đ (Bốn trăm hai mươi triệu đồng) của anh Nguyễn Sỹ P, sinh năm 1987, trú tại khối D, xã Đ, tỉnh Nghệ An;

- Chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 37K – 0xx.xx, có giá trị 460.000.000đ (bốn trăm sáu mươi triệu đồng) của anh Phan Thanh S, sinh năm 1981, trú khối K, phường V, tỉnh Nghệ An;

Tổng số giá trị tài sản Phan Văn D đã chiếm đoạt của 06 bị hại là 2.780.000.000đ (hai tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng).

Hành vi bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung là “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự

Hành vi sử dụng giấy tờ giả cấu thành “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung là “phạm tội từ 2 lần trở lên”.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật

#### [2.2] Tính chất của vụ án:

Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động rất xấu đến tình hình trật tự trị an xã

hội. Bị cáo bằng thủ đoạn gian dối, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần đã chiếm đoạt tài sản của người khác với giá trị đặc biệt lớn với tổng số tiền gần ba tỷ đồng.

Hành vi sử dụng giấy tờ giả đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu. Làm mất lòng tin của người dân trong các giao dịch dân sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: người phạm tội thành khẩn khai báo, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, một số bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú, trước đây có tham gia các hoạt động thiện nguyện ở địa phương là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất vụ án, cần phải có mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc nhằm có tác dụng cải tạo riêng, ngăn ngừa chung và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên cũng cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo đang phải chịu trách nhiệm bồi thường lớn đối với bị hại, cần miễn hình phạt tiền.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với các bị hại là chủ sở hữu các phương tiện xe ô tô bị Phan Văn D chiếm đoạt đã được nhận lại tài sản gồm: chị Trần Thị H1, anh Lê Văn T3, chị Phan Thị Hoài T2, anh Nguyễn Sỹ P và anh Phan Thanh S không yêu cầu gì. Anh Nguyễn Phúc N1 yêu cầu Phan Văn D trả lại số tiền 96.000.000 (chín mươi sáu triệu đồng) tiền thuê xe. Hiện nay gia đình bị cáo đã bồi thường nên miễn xét.

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H2 số tiền 169.000.000đ (Một trăm sáu mươi chín triệu đồng). Anh Trần Văn H3 yêu cầu chị Phan Thị Hoài T2 trả lại số tiền 46.000.000đ (bốn mươi sáu triệu đồng) tiền thuê xe hiện nay chị T2 (em gái bị cáo) đã bồi thường nên miễn xét.

- *Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan:*

+ Anh Phan Trọng T4 yêu cầu Phan Văn D trả lại số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

+ Anh Phan Văn T6 yêu cầu Phan Văn D trả lại số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

+ Anh Nguyễn Hồ T5 yêu cầu Phan Văn D trả lại số tiền 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng).

+ Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu Phan Văn D trả lại số tiền 349.000.000đ (Ba trăm bốn mươi chín triệu đồng).

+ Anh Nguyễn Duy L yêu cầu Phan Văn D trả lại số tiền 243.000.000đ (hai trăm bốn mươi ba triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu anh T4, anh T6, anh T5, anh Đ, anh L. Xét yêu cầu trên là có căn cứ, cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường.

[5] Về xử lý vật chứng: vật chứng lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này có hai người không rõ danh tính, lai lịch gồm người phụ nữ ở quán nước mà Phan Văn D nhờ giả danh chị Nguyễn Thị T1 (vợ của D) gọi điện thoại của anh Nguyễn Văn Đ nói cho D vay thêm tiền và người làm giấy tờ, tài liệu giả cho Phan Văn D. Kết quả điều tra không xác định được danh tính, lai lịch cụ thể nên đề xuất tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Phan Văn D 13 (Mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Phan Văn D 3 (ba) năm tù về T12 sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt hai tội buộc Phan Văn D Chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 48 BLHS, Điều 585, 587 BLDS buộc Phan Văn D phải bồi thường cho:

+ Anh Phan Trọng T4 số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

+ Anh Phan Văn T6 số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

+ Anh Nguyễn Hồ T5 số tiền 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng).

+ Anh Nguyễn Văn Đ số tiền 349.000.000đ (Ba trăm bốn mươi chín triệu đồng).

+ Anh Nguyễn Duy L số tiền 243.000.000đ (hai trăm bốn mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phan Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 57.060.000 đ (Năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Toà phúc thẩm- Tòa án tối cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Toà phúc thẩm- Tòa án tối cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ /.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Viện Phúc Thẩm 1- VKSND Tối cao;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Trần Thị Mỹ Hải**